TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH G**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 04/2024/QĐ-TA	*P, ngày 20 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH G

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Bà Mai Thị Thanh Nga.

2. Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Quản Thu Hằng.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh G tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 04/QĐ-TA, ngày 12 tháng 8 năm 2024 đối với:

Họ và tên: **Lê Trọng V**,

Tên gọi khác: không. Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 17/12/2004

Căn cước công dân số: X; Ngày cấp: 13/4/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hoá: 09/12;

Quê quán: Huyện B, tỉnh H.

Nơi cư trú: Thôn 3, xã T, huyện P, tỉnh G.

Nghề nghiệp: Làm Nông.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Con ông Lê Trọng C và bà Trần Thị N.

Có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Lữ Phúc Phụng – Chức vụ: Trưởng phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện P. Có mặt.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh G: Ông Nay Uy - Kiểm sát viên. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Theo hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Trọng V thể hiện:

Lê Trọng V là đối tượng nghiện ma túy, đang chấp hành biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 23/01/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Pờ Tó, huyện P, tỉnh G với thời gian cai nghiện từ ngày 19/01/2024 đến ngày 19/01/2025. Trong thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện, ngày 25/7/2024 Lê Trọng V tiếp tục tái phạm hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đá (Methamphetamine) được quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật phòng, chống ma túy.

Tại bản tường trình, biên bản ghi lời khai và tại phiên họp, Lê Trọng V thừa nhận có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (loại ma túy đá) vào ngày 25/7/2024. Thời điểm sử dụng ma túy lần đầu là vào năm 2021, hình thức sử dụng là hút, tần suất sử dụng là từ 01 lần đến 02 lần/tuần.

Tại Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy đối với Lê Trọng V, số 11/KQ-TTYT ngày 31/7/2024, Trung tâm Y tế huyện P xác định: "Nghiện chất ma túy đá".

Ngày 02/8/2024, Ủy ban nhân dân xã Pờ Tó ban hành văn bản số 01/ĐN-UBND đề nghị Trưởng Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội huyện P xem xét hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nhiện bắt buộc đối với Lê Trọng V.

Ngày 07/8/2024, Trưởng Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội huyện P có văn bản số 44/ĐN-CNBB đề nghị Tòa án nhân dân huyện P xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Trọng V.

* Ý kiến của cơ quan đề nghị tại phiên họp: Đề nghị Tòa án nhân dân huyện P xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Trọng V với thời gian 18 tháng. Cơ sở cai nghiện bắt buộc áp dụng đối với Lê Trọng V là Cơ sở Tư vấn và Cai nghiện ma túy tỉnh G; địa chỉ: Thôn 2, xã Trà Đa, thành phố Pleiku, tỉnh G.

* Ý kiến của người bị đề nghị: Trong quá trình lập hồ sơ và tại phiên họp, Lê Trọng V thừa nhận về hành vi vi phạm của mình và ăn năn, hối lỗi. V đồng ý với đề nghị của Trưởng Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội huyện P và đề nghị Tòa án xem xét giảm thời gian đưa đi cai nghiện bắt buộc.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P:

Trong quá trình thụ lý hồ sơ, chuẩn bị mở phiên họp và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký, Cơ quan đề nghị và những người tham gia phiên họp đã thực hiện theo đúng quy định của Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Căn cứ các tài liệu đã thu thập trong hồ sơ, lời khai của Lê Trọng V về việc sử dụng ma túy. Đề nghị Toà án chấp nhận đề nghị đưa Lê Trọng V vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian từ 18 tháng đến 24 tháng.

XÉT THẤY:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên họp, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện những chứng cứ, ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị, đại diện của Viện kiểm sát tham gia phiên họp và những người tham gia phiên họp, xét thấy:

1. Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị:

Hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Trọng V đầy đủ, đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính; Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội và Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma tuý, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Về thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Tòa án nhân dân huyện P đã thụ lý hồ sơ xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Trọng V là còn thời hiệu theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

2. Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm:

Lê Trọng V có nơi cư trú ổn định tại Thôn 3, xã Pờ Tó, huyện P, tỉnh G là đối tượng nghiện ma túy. Ngày 23/01/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Pờ Tó, huyện P, tỉnh G ban hành Quyết định số 10/QĐ-UBND áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng đối với Lê Trọng V với thời gian cai nghiện từ ngày 19/01/2024 đến ngày 19/01/2025. Trong thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện, đến ngày 25/7/2024 V tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Methamphetamine). Như vậy, V là đối tượng thuộc trường hợp bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Phòng, chống ma túy và khoản 1 Điều 96 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Lê Trọng V là người đã thành niên, đủ khả năng nhận thức, biết rõ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của V không chỉ gây hại cho sức khỏe bản thân mà còn là nguyên nhân dẫn đến những hành vi vi phạm pháp luật khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

3. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của người bị đề nghị:

Về tình tiết tăng nặng: V không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình lập hồ sơ và tại phiên họp, V đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

4. Về ý kiến của người tham gia phiên họp:

Tại phiên họp, đại diện của cơ quan đề nghị, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, người bị đề nghị đều thống nhất đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Trọng V.

Từ những phân tích trên, xét thấy việc đưa Lê Trọng V vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là cần thiết. Đối với ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị, Kiểm sát viên tham gia phiên họp là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 6; khoản 2 Điều 9; Điều 95, 96, 103, 104, 105, 107, 108, 110 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ khoản 2 Điều 32 của Luật phòng, chống ma túy;

Căn cứ các Điều 2, 3, 8, 17, 18, 20, 21, 23, 24, 30, 31 và Điều 32 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Điều 40, 41 và Điều 43 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Trọng V.

Cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Trọng V là Cơ sở Tư vấn và Cai nghiện ma túy tỉnh G; địa chỉ: Thôn 2, xã Trà Đa, thành phố Pleiku, tỉnh G.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày người phải chấp hành quyết định bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện P, tỉnh G có quyền kiến nghị; Viện Kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh G có quyền kháng nghị; người bị đề nghị có quyền khiếu nại quyết định trong hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Toà án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện P, tỉnh G; Công an huyện P, tỉnh G và Cơ sở Tư vấn và Cai nghiện ma túy tỉnh G có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh G;
- VKSND huyện P;
- Phòng LĐTB và XH huyện P;
- Công an huyện P;
- UBND xã T;
- Cơ sở tư vấn và cai nghiện ma túy G;
- Người bị đề nghị;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Thị Thanh Nga